

HÌNH ẢNH CON NGƯỜI TRONG TRIẾT HỌC PHÁP THẾ KỶ XVII-XVIII: MỘT TIẾP CẬN TỪ VẤN ĐỀ THỂ XÁC

NGUYỄN KHOA HUY*
NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG**

Vấn đề con người luôn là sợi chỉ đỏ xuyên suốt lịch sử triết học từ cổ đại đến hiện đại. Tuy nhiên, ở mỗi thời kỳ khác nhau, hình ảnh con người lại được xem xét theo những cách thức khác nhau, qua đó tạo nên nét đặc trưng mang tính thời đại. Từ lôgic vận động ấy, hình ảnh con người trong triết học Pháp thế kỷ XVII-XVIII được thể hiện một cách đặc trưng qua vấn đề thể xác. Chịu sự chi phối của đặc điểm khoa học tự nhiên thời kỳ này, các nhà triết học Pháp không chỉ ca ngợi vẻ đẹp thể xác của con người, mà còn nỗ lực giải phẫu cấu trúc cơ thể người, qua đó đề ra những biện pháp nhằm phát triển thể xác. Trong bài viết này, chúng tôi sử dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp, trừu tượng hóa, khái quát hóa, so sánh... để tập trung phân tích quan niệm của các nhà triết học Pháp tiêu biểu thế kỷ XVII-XVIII (René Descartes, Pierre Gassendi, Denis Diderot, La Mettrie) về vấn đề thể xác, qua đó làm sáng tỏ hình ảnh con người trong triết học Pháp thời kỳ này – một giai đoạn bản lề trong sự chuyển tiếp của lịch sử triết học phương Tây từ cổ điển sang hiện đại.

Từ khóa: triết học Pháp thế kỷ XVII-XVIII, hình ảnh con người, thể xác - linh hồn, con người - cỗ máy, René Descartes

Nhận bài ngày: 07/12/2023; *đưa vào biên tập:* 10/12/2023; *phản biện:* 11/01/2024; *duyet đăng:* 10/3/2024

1. DẪN NHẬP

Thế kỷ XVII - XVIII là giai đoạn chứng kiến những chuyển biến mạnh mẽ,

tích cực và toàn diện trên các lĩnh vực trong đời sống xã hội Tây Âu. Xét riêng trường hợp nước Pháp, sự thay đổi lớn về kinh tế, chính trị, văn hóa, khoa học và tư tưởng thời kỳ này đã tạo nên bước chuyển to lớn trong quan niệm của các nhà triết học về

* Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh.

** Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

con người. Các nhà triết học của xứ Gaulois đã soi ngắm con người, khám phá vẻ đẹp của con người, mà trước hết là vẻ đẹp về thể xác, qua đó giúp chúng ta hình dung về hình ảnh con người qua lăng kính triết học Pháp thế kỷ XVII - XVIII.

Bước ra khỏi “đêm trường Trung cổ” đến với thế kỷ XVII người Tây Âu nói chung, người Pháp nói riêng, như thoát khỏi sự kiềm tỏa tinh thần, để thỏa sức thể hiện tinh thần tự do và tình yêu cái đẹp nhục thể. Tinh thần “trở lại với tự do” ấy thể hiện ra trong các lĩnh vực của đời sống con người ở thời kỳ này. Ngay cả trong lĩnh vực triết học thì sự lãng mạn, tinh thần yêu cái đẹp thẩm thấu trong những suy tư, những cuộc tranh luận tư tưởng về con người nói chung, về vấn đề thể xác con người nói riêng. Nói cách khác, vị trí, vai trò và sứ mệnh của triết học thời cận đại đã có sự thay đổi, không còn là “đầy tớ của thần học” như đã từng như thế trong thời kỳ Trung cổ. Giờ đây, triết học phản ánh tinh thần thời đại mới. Với tính cách là thế giới quan và hệ tư tưởng của giai cấp tư sản trong thời kỳ cách mạng, triết học Pháp thế kỷ XVII - XVIII thấm đẫm tinh thần duy vật thể tục, lạc quan và tiến bộ. Điều đó được thể hiện một cách rõ nét qua những quan niệm của các nhà triết học về con người nói chung, về vấn đề thể xác con người nói riêng.

2. NỘI DUNG

2.1. Về mối quan hệ giữa thể xác và linh hồn

Trong thời kỳ Trung cổ, với sự thống trị của Giáo hội Kitô nên không ngạc nhiên khi quan niệm con người chính là sản phẩm sáng tạo của Thiên Chúa được công nhận như một chân lý. “Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh mình, Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa, Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ” (*Kinh Thánh*, 1998: 28). Với tính cách là sản phẩm sáng tạo của Thiên Chúa, con người là một thực thể gồm hai phần: linh hồn và thể xác. Trong đó phần linh hồn cao quý hơn thể xác cũng giống như quyền lực thánh thiêng của Giáo hội cao hơn quyền năng thế tục của nhà nước vậy. Tuy nhiên, bước sang thế kỷ XVII - XVIII, các nhà triết học đã có sự thay đổi trong quan niệm về con người và thế giới. Đứng trên lập trường duy vật thể tục, họ bày tỏ thái độ hoài nghi đối với những tín điều trong *Kinh Thánh*, đồng thời hướng đến khẳng định hình ảnh mới của con người và tôn vinh vẻ đẹp thể xác của con người nơi trần thế. Đặc biệt, các nhà triết học Pháp thế kỷ XVII - XVIII đã đưa ra cách nhìn nhận, đánh giá sâu sắc về mối quan hệ giữa thể xác và linh hồn (thân - tâm).

Các quan niệm về giá trị con người một lần nữa được đề cao, chống lại tư tưởng của Giáo hội. Không ai khác, chính nhà triết học Pháp René Descartes (1596 - 1650) là người mở đầu cho việc nhận thức lại mối tương quan giữa thể xác và linh hồn. Lập luận con người được cấu thành từ linh

hồn và thể xác với tính cách là những thực thể tách biệt, có thể nói, triết học của Descartes thể hiện lập trường nhị nguyên. Về vấn đề này, S.E. Stumpf và D.C. Abel (2004: 171) cho rằng, nếu linh hồn và thể xác là hai loại bản thể rất khác biệt nhau thì có vẻ như chúng có thể tương tác với nhau. Làm thế nào một cái vô chất có thể tác động trên một cái gì vật chất, hay ngược lại? Thế nhưng hình như có sự tương tác đó Descartes đã nỗ lực tìm kiếm phương cách giải quyết vấn đề thể xác - linh hồn. Trong tác phẩm *Các đam mê của linh hồn*, Descartes đã thử giải quyết vấn đề này bằng cách đề nghị một giả thuyết về cơ chế mà nhờ đó thể xác và linh hồn tương tác với nhau. Đối với Descartes, đầu mối liên kết duy nhất giữa hai thực thể này là tuyến tùng (pineal gland)⁽¹⁾. Descartes (1958: 275) viết: “Chúng ta cũng phải nhớ rằng mặc dù linh hồn được gắn kết với toàn bộ cơ thể, nhưng trong cơ thể vẫn có một bộ phận nào đó thực hiện các chức năng của mình một cách cụ thể hơn tất cả những bộ phận khác. Người ta thường tin rằng phần này là bộ não, hoặc có thể là trái tim của bộ não bởi mối quan hệ của nó với các giác quan. Gọi là trái tim vì ở đó chúng ta có thể cảm nhận được những đam mê. Nhưng khi xem xét cẩn thận vấn đề, tôi dường như phát hiện bằng chứng cho thấy phần cơ thể mà linh hồn thực hiện các chức năng của nó một cách tức thì không phải là trái tim hay toàn bộ não mà chỉ là phần sâu thẳm nhất,

tức là một tuyến rất nhỏ nằm ở vị trí chính giữa và treo lơ lửng trên lối đi mà qua đó các linh hồn động vật⁽²⁾ của các khoang trước giao tiếp với các linh hồn của các khoang sau theo cách mà những chuyển động nhỏ nhất của nó có thể làm thay đổi đáng kể tiến trình của những linh hồn đó và ngược lại, bất kỳ sự thay đổi nào, dù nhỏ, diễn ra trong quá trình hoạt động của các linh hồn đều có thể làm thay đổi đáng kể các chuyển động của tuyến này”. Quan niệm này của Descartes đã được Stumpf và Abel (2004: 172) giải thích một cách sinh động bằng ví dụ sau: “Khi chúng ta thấy một con vật tiến lại gần, một hình ảnh được tạo thành trong mỗi con mắt của chúng ta; các hình ảnh được truyền tới bề mặt của não nhờ dây thần kinh thị giác; sau đó, mỗi hình ảnh được truyền đi bởi các khí động vật... đến cùng một địa điểm trong tuyến yên, ở đây, chúng hợp lại thành một hình ảnh duy nhất; và hình ảnh duy nhất này tác động trực tiếp trên linh hồn và làm cho nó thấy hình thù của con vật”.

Mặc dù cho rằng linh hồn và thể xác có sự tương tác với nhau, nhưng Descartes vẫn nghiêng về việc đề cao linh hồn. Theo ông, linh hồn là một thực thể thuần túy, do đó mặc dù có bị xáo trộn, hay có nghĩ về nhiều thứ thì nó vẫn không bao giờ biến thành cái khác. Còn thể xác thì ngược lại, vì được cấu tạo từ nhiều bộ phận nên có thể biến thành cái khác. Thể xác luôn biến đổi, vì vậy thấp hèn hơn so với

linh hồn. Có thể nói, về mối quan hệ giữa linh hồn và thể xác, Descartes còn thể hiện thái độ dao động trong cách ông giải quyết vấn đề. Điều này sau đó đã bị nhà triết học Pierre Gassendi (1592 - 1655) phê phán kịch liệt. Nếu như Descartes tách linh hồn ra khỏi thể xác thì Gassendi lại đưa linh hồn hòa lẫn vào thể xác. Gassendi tuyên bố linh hồn chỉ lành mạnh khi thân thể lành mạnh và ngược lại. Đặt trong bối cảnh lúc bấy giờ, có thể nhận thấy Gassendi đã có cách nhìn hợp lý hơn so với Descartes về thể xác con người khi nhận thức được sự tác động trở lại của thể xác đối với linh hồn. Điều đó làm giảm đi vị thế của linh hồn, thể hiện tư tưởng chống lại Giáo hội một cách rõ rệt hơn.

Bước sang thế kỷ XVIII, mối quan hệ giữa linh hồn và thể xác tiếp tục được các nhà triết học Khai sáng Pháp giải quyết một cách không úp mở trên tinh thần duy vật triệt để hơn. Nhà triết học Denis Diderot (1713 - 1784) khẳng định cả linh hồn và thể xác, tâm trí và thân thể gắn bó chặt chẽ với nhau, rằng “nó (linh hồn - TG) không là cái gì cả nếu không có thể xác. Tôi đồ ai có thể giải thích về bất cứ điều gì mà không có thể xác” (Diderot, 2022: 136). Có thể nói, quan niệm đề cao phương diện thể xác của Diderot đối lập với quan niệm của Giáo phụ Cơ Đốc thời Trung cổ Saint Augustin (Thánh Augustinô) đặt con người vào vị trí trung gian giữa thế giới tinh thần siêu việt và thế giới vật chất hay con người

mắc phải tội tổ tông, bởi vì phần thân xác đè nén phần linh hồn. Nó cũng như góp phần không nhỏ trong việc chống lại những quan niệm cho rằng thể xác con người là tội lỗi, chỉ là nơi trú ngụ tạm thời của linh hồn. Cuộc sống con người là ở thế giới bên kia, hướng về thiên đường. Hay tất cả những điều đạt được ở cuộc sống này đều chỉ là tạm bợ, con người là khách trọ nơi trần thế... Với việc đề cao phương diện thể xác của con người trong những luận bàn về mối quan hệ gắn bó giữa linh hồn và thể xác, thân - tâm, cả ba nhà triết học tiêu biểu thời kỳ này (Rene Descartes, Gassendi, Denis Diderot) có thể được ví như ba chàng ngự lâm dũng cảm đại diện cho tinh thần đấu tranh chống lại tư tưởng của Giáo hội.

2.2. Về cấu trúc cơ thể người

Dưới ánh sáng của tiến bộ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, triết học Pháp thế kỷ XVII - XVIII “bắt đầu chuyển hướng mạnh mẽ từ liên minh với tôn giáo sang liên minh với khoa học” (Tarnas, 2008: 255). Không dừng ở việc khẳng định tính thống nhất giữa linh hồn và thể xác, các nhà triết học đương thời còn dựa trên những thành tựu của khoa học tự nhiên để giải thích cấu trúc cơ thể người. Nhìn ở góc độ triết học, trong thời kỳ này có không ít quan điểm được đưa ra xung quanh vấn đề này. Tiêu biểu trong số đó trước hết phải kể đến sự kiến giải của nhà triết học, nhà giải phẫu học nổi tiếng La Mettrie (1709 - 1751). Tiếp nối các nhà triết học đi trước, La

Mettrie đã say mê nghiên cứu cơ thể người. Ban đầu ông ủng hộ việc Descartes áp dụng cơ học vào nghiên cứu cơ thể người. Trong tác phẩm *Con người - cỗ máy*, Le Mettrie (1996: 34-35) viết: “Tôi tin rằng Descartes là một người khả kính về mọi phương diện, nếu sinh ra trong một thế kỷ mà ông chưa phải soi sáng, ông đã biết hết giá trị của kinh nghiệm và quan sát và nguy cơ khi xa rời những điều đó... phải thấy rằng nếu không có ông (Descartes - TG) thì cánh đồng triết lý hẳn là vẫn còn bỏ hoang cũng như cánh đồng khoa học tự nhiên mà thiếu Newton”.

Tuy nhiên, về sau La Mettrie cũng chính là người đã cực đoan hóa và chủ trương xóa bỏ thuyết nhị nguyên của Descartes. Chịu sự chi phối của chủ nghĩa cơ học nên khi nghiên cứu cơ thể con người, La Mettrie (1996: 34) hình dung đó là “một chiếc đồng hồ khổng lồ được thiết kế với biết bao kỹ xảo tinh vi” và có cơ chế hoạt động vô cùng đặc biệt, “nếu cái bánh xe vận chuyển kim chỉ giây dừng lại thì cái bánh xe chỉ phút vẫn quay đều, bánh xe vận chuyển kim giờ vẫn tiếp tục quay đều, và mọi bộ phận khác, khi những bộ phận kia bị hoen rỉ hay xộc xệch vì bất kỳ một lý do nào đó, đã ngừng chuyển động” (Mettrie, 1996: 34-35).

Cho dù là một cái máy nhưng theo ông thì con người không phải là cái máy đơn thuần, mà nó có khả năng suy nghĩ. Do đó, ít nhiều vấn đề thể xác con người được ông xem trọng,

phân tích mổ xẻ. Trong Chương 1 của *Khảo luận về Linh hồn*, La Mettrie đã tuyên bố một cách kiên định về tính thống nhất hữu cơ giữa cơ thể con người và ý thức rằng: “nói linh hồn được trừu tượng hóa tách khỏi cơ thể, cũng chẳng khác gì xem vật chất không có bất cứ một hình dạng nào” (Mettrie, 1996: 43). Xem xét quan điểm này của La Mettrie, chúng ta có thể nhận thấy sự tương đồng với quan điểm của nhà triết học Anh Thomas Hobbes (1588 - 1679) về cấu trúc cơ thể con người. Cả hai đều cho rằng cơ thể động vật nói chung, con người nói riêng có cấu trúc và cơ chế vận hành giống như một cỗ máy.

Nhìn chung, việc giải quyết vấn đề cấu trúc thể xác dù còn hạn chế do quan niệm cơ học chi phối, con người như một cỗ máy nhưng đây không chỉ là hạn chế riêng của một vài cá nhân mà là hạn chế chung của thời đại. Đặt trong hoàn cảnh lúc bấy giờ, sự tồn tại của giải phẫu học phải trải qua những thời kỳ thăng trầm của lịch sử. Thời kỳ Trung cổ ở Tây Âu, khoa học bị các thế lực tôn giáo bóp nghẹt. Có thể nói đây là thời kỳ tồi tệ nhất của tất cả các ngành khoa học nói chung, giải phẫu học nói riêng. Một số nhà tư tưởng tiến bộ đã bị nhà thờ kết án như Avicen - một thầy thuốc, một nhà giải phẫu học, nhà triết học. Chỉ vì ông đã cho rằng thế giới phát sinh không do ý chí của Thượng đế mà do những quy luật khách quan. Mãi đến thời Phục hưng, khi bóng đêm Trung cổ đã lùi dần, khoa học mới có cơ hội phát triển.

Cuối thế kỷ XV ở Padua và Bologna nước Ý, các trường Đại học Y khoa đầu tiên của thế giới đã cho phép sinh viên y khoa mổ xẻ trên cơ thể con người. Tiếp bước thời Phục hưng, sang thời kỳ Cận đại vấn đề giải phẫu học được hoàn thiện hơn, chú trọng hơn. Xem xét dưới góc độ triết học, vấn đề giải phẫu cơ thể người là một bước tiến, mang lại giá trị to lớn. Nó không chỉ thể hiện tư tưởng của các nhà triết học đồng thời là nhà khoa học trong việc đấu tranh vì cái đẹp, vì đời sống hiện thực mà còn góp phần giải phóng con người, hướng đến cuộc sống tốt đẹp hơn cho con người.

2.3. Về cách thức làm cho cơ thể người trở nên lành mạnh

Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội, đến thời kỳ cận đại với đời sống tiến bộ, con người chăm chỉ lao động hơn, niềm tin mù quáng dần bị lãng quên. Đặc biệt, khoa học đã mang lại trí tuệ cho con người, người ta nhận thấy vẻ đẹp của chính mình, khát khao thể hiện vẻ đẹp đó. Những nhu cầu tinh thần mới được hình thành, thay thế cho trước đây chỉ biết cầu nguyện đã góp phần hình thành nên quan niệm về con người nói chung, vẻ đẹp thể xác trong triết học Pháp thời cận đại nói riêng. Vì vậy, đồng thời với nghiên cứu cấu trúc cơ thể người, các nhà triết học Pháp thế kỷ XVII - XVIII còn tìm kiếm các biện pháp, phương cách nhằm làm cho nó phát triển lành mạnh cũng không kém phần quan trọng.

Trên cơ sở các thành tựu khoa học tự nhiên, vấn đề con người thời kỳ này

được các nhà triết học xem xét chú trọng hơn, chăm chút hơn và toàn diện hơn. Với niềm tin y học có thể đem lại những điều kỳ diệu cho cuộc sống, nhà triết học Pháp đã muốn xây dựng một ngành y học mới để giúp con người có thể thoát khỏi bệnh tật về thân thể cũng như về tâm linh.

Đây chính là ước vọng mang ý nghĩa nhân văn cao đẹp của Descartes, tiếc rằng ông chưa kịp tiến hành thì đã ra đi. Nhưng dấu sao tư tưởng đó đã góp phần định hướng nghiên cứu cho các lĩnh vực như: y học, sinh học sau này, cũng như đặt ra việc tìm kiếm những bài thuốc, phương pháp chữa bệnh tối ưu cho con người, hướng con người đến cuộc sống hạnh phúc, chăm lo phát triển con người một cách toàn diện hơn. Về vấn đề này giữa Descartes và nhà triết học cùng thời Francis Bacon (1561 - 1626) có sự tương đồng. Trong mắt nhìn của nhà triết học Anh, y học là bảo vệ sức khỏe, còn thể thao là rèn luyện thể chất cho con người. Có thể thấy, không chỉ Descartes mà Bacon cũng rất quan tâm đến vấn đề sức khỏe cho con người, muốn tìm phương thức phù hợp nhằm giúp con người phát triển một cách khỏe mạnh. Cách thức của ông đưa ra đó chính là thông qua vận động thể dục thể thao để tăng cường sức khỏe cho con người.

Mặc dù quan niệm về con người nói chung, vấn đề thể xác nói riêng ở triết học Pháp thời kỳ này chưa chính xác, rõ ràng, nhưng đặt trong hoàn cảnh lúc bấy giờ, khi ảnh hưởng của Giáo

hội còn khá nặng nề thì việc làm trái với chuyện “Sáng thế kỷ” trong *Kinh Thánh* là một điều can đảm và đáng trân trọng. Qua lăng kính triết học, những vấn đề về thể xác con người đã dần dần hiện ra một cách sinh động, toàn vẹn. Vượt lên những hạn chế nhất định, quan niệm về con người trong triết học Pháp thời kỳ này đã có một số giá trị to lớn.

Các nhà triết học Pháp thời kỳ này đã xem xét lại mối quan hệ giữa thể xác và linh hồn một cách hợp lý, đúng đắn hơn. Họ đi vào tìm hiểu, phân tích mối quan hệ này trên cơ sở khoa học, tinh thần tiến bộ. Mặc dù mức độ xem xét khác nhau và còn có hạn chế nhất định nhưng nhìn chung các nhà triết học Pháp thời kỳ này đã rút ra được quan niệm giá trị, đó là một thân thể khỏe mạnh là điều kiện để tinh thần khỏe mạnh. Một lần nữa, có thể khẳng định, qua sự đề cao giá trị của thể xác, triết học Pháp thời cận đại đã thừa tiếp tinh thần nhân văn thời Phục hưng, góp phần đưa con người từ “ngoại vi” vào vị trí “trung tâm” của suy tư triết học.

Đặt trong bối cảnh lịch sử thế kỷ XVII - XVIII, đây là giai đoạn giai cấp tư sản mới hình thành trong khi uy quyền của giai cấp quý tộc và tầng lớp vẫn còn chiếm vị thế nhất định thì những tư tưởng trên là một sự táo bạo, mang tính cách mạng. Theo thời gian, những tư tưởng tiến bộ này đã trở thành cơ sở lý luận cho các nhà triết học thế hệ sau đó. Đặc biệt, tư tưởng ca ngợi vẻ đẹp thể xác của con người

được Friedrich Nietzsche (1844 - 1900) kế tục và phát triển. Trong nhãn quan của Nietzsche, thể xác con người mới đáng quý, rằng “khi xưa, linh hồn đưa con mắt nhìn thể xác với vẻ khinh miệt và lúc bấy giờ chẳng có gì cao cả hơn sự khinh miệt đó, linh hồn muốn cho thể xác ốm o, khả ố, đói khát. Làm thể linh hồn tưởng là đã thoát được thể xác và mặt đất. Ôi! tám linh hồn ấy đã còn ốm o, khả ố, đói khát và sự tàn bạo là nỗi khoái lạc của linh hồn này” (Nietzsche, 1999: 31).

Các nhà triết học Pháp thời cận đại là những người tiên phong trong việc nghiên cứu con người và cuộc sống thực sự của con người nơi trần thế. Ít nhiều họ đã chứng minh được con người là con đẻ của tự nhiên, rằng mọi tư tưởng, nhu cầu và hứng thú của con người đều do quy luật vật chất tạo nên và quy định, kể cả trật tự xã hội cũng phải được thiết lập một cách phù hợp với trật tự “tự nhiên” của tự nhiên. Đây chính là tiên đoán mà tính đúng đắn của nó đã được các thành tựu của khoa học tự nhiên, nhất là thuyết tiến hóa của Charles Darwin xác nhận.

Tuy nhiên, bên cạnh những giá trị đạt được thì quan niệm của các triết gia Pháp về con người thời kỳ này vẫn còn mắc phải một số hạn chế nhất định. Trong quan niệm về con người của triết học Pháp thời kỳ này là tính chất siêu hình, máy móc. Trong *Ludwig Feuerbach và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức*, Ph.

Ăngghen đã phê phán: “chủ nghĩa duy vật của thế kỷ trước thì chủ yếu là có tính chất máy móc, vì hồi bấy giờ, trong tất cả các khoa học tự nhiên, chỉ có cơ học... là đã đạt tới một mức độ hoàn bị nào đó. Hóa học hãy còn ở trong hình thức ấu trĩ... Sinh vật học cũng còn ở vào trình độ phôi thai: cơ thể của thực vật và động vật chỉ mới được nghiên cứu một cách rất thô sơ và được giải thích bằng những nguyên nhân thuần túy máy móc” (C. Mác và Ph. Ăngghen, 1994: 410). Vì vậy, con người chỉ mới được đề cập ở bình diện cá thể với những đòi hỏi bức bách về năng lực và giải phóng chỉ mới dừng lại ở tính sinh vật, trong khi đó mặt nhận thức, nhu cầu tình cảm, còn mặt bản chất xã hội dường như ít được đề cập. Tuy những quan điểm duy vật và vô thần thời cận đại về con người có sự chi tiết hơn và tế vi hơn với thế hệ tiền bối thời cổ đại, nhưng lại bộc lộ những hạn chế của tính chất máy móc, siêu hình khi so sánh con người với các động vật khác, với các vật thể khác của giới tự nhiên, hoặc đi đến những quan niệm có tính chất nhị nguyên về tính thực thể độc lập của linh hồn và thân xác. Một phần căn nguyên dẫn đến hạn chế này được Ăngghen giải thích là do “hồi bấy giờ, trong tất cả các khoa học tự nhiên, chỉ có cơ học... đã đạt tới một mức độ hoàn bị nào đó” (C. Mác và Ph. Ăngghen, 1994: 409). Tình hình đó buộc các nhà triết học phải sử dụng quan điểm của cơ học để xem xét cơ thể con người. Có thể nói rằng,

con người – cỗ máy là một hình ảnh biểu trưng cho quan điểm cơ học về con người trong triết học Pháp thời cận đại.

Ở một chiều cạnh khác, trong thời kỳ cận đại, mặc dù triết học và khoa học đã được giải phóng khỏi vòng kiểm tỏa của thần học, đại diện cho hệ tư tưởng của một giai cấp tiến bộ. Tuy nhiên, trên thực tế thỏa hiệp của giai cấp tư sản lúc bấy giờ, triết học cận đại cũng thể hiện tính chất không triệt để của nó. Cụ thể, trong giải quyết vấn đề con người, triết học Pháp thời kỳ này đề cao phương diện thể xác của con người, nhưng chỉ dừng lại một cách nửa vời. Bằng những diễn ngôn khác nhau, các nhà triết học Pháp cận đại đều gặp nhau ở một điểm: thừa nhận tính thực thể của linh hồn (tâm, hồn). Xét đến cùng, đây không chỉ là hạn chế riêng của triết học Pháp thế kỷ XVII - XVIII mà còn là hạn chế chung của chủ nghĩa duy vật trước Mác khi giải quyết vấn đề con người.

3. KẾT LUẬN

Có thể khẳng định, triết học Pháp thế kỷ XVII - XVIII đã không ngừng phát triển với những quan niệm tiến bộ, trong đó nổi bật nhất là quan niệm về thể xác con người. Bàn về vấn đề thể xác chính là một trong những bài ca ca ngợi vẻ đẹp con người, thể hiện khát vọng của con người, làm nên giá trị của triết học Pháp thời cận đại. Điều này đã góp phần không nhỏ vào quan niệm về con người trong lịch sử triết học nhân loại, góp phần vào việc

đề cao con người, vì con người. Đúng như Ph. Ăngghen từng khẳng định: “Một dân tộc muốn đứng trên đỉnh cao của khoa học thì không thể không có tư duy lý luận” (C. Mác và Ph.

Ăngghen, 1994: 489), và “muốn hoàn thiện nó thì cho tới nay, không có một cách nào khác hơn là nghiên cứu toàn bộ triết học thời kỳ trước” (C. Mác và Ph. Ăngghen, 1994: 487). □

CHÚ THÍCH

(1) Tuyến tùng là một tuyến nội tiết nhỏ ở giữa não giúp điều chỉnh nhịp sinh học của cơ thể bằng cách tiết ra hormone melatonin.

(2) Thuật ngữ “Esprits animaux” (animal spirits) được Descartes sử dụng để chỉ một thứ gì đó đóng vai trò gần như vai trò của tín hiệu trong các sợi thần kinh của sinh lý học hiện đại.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Descartes, René. 1958. *Philosophical Writings*. Selected and translated by Norman K. Smith. New York: The Modern Library.
2. Diderot, Denis. 2022. *Artifacts for Diderot's Elements of Physiology*. Translated, with an Introduction, Notes, and Appendices by Gregory Bringman. Minneapolis: Les Oeuvres.
3. Gassendi, Pierre. 1972. *The Selected Works of Pierre Gassendi* (Texts in Early Modern Philosophy). Edited and Translated by Craig B. Brush. New York: Johnson Reprint Corp.
4. *Kinh Thánh trọn bộ - Cựu ước và Tân ước*. 1998. Bản dịch của Nhóm phiên dịch các giờ kinh phụng vụ. TPHCM: Nxb. TPHCM.
5. C. Mác và Ph. Ăngghen. 1994. *Toàn tập – tập 21*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
6. Mettrie, Julien Offray de la. 1996. *Machine Man and Other Writings*. Edited and translated by Ann Thomson. Glasgow: Cambridge University Press.
7. Nietzsche, Friedrich. 1999. *Zarathustra đã nói như thế*. Bản dịch của Trần Xuân Kiêm. Hà Nội: Nxb. Văn học.
8. Stumpf, Samuel E. & Abel, Donald C. 2004. *Nhập môn triết học phương Tây*. Bản dịch của Lưu Văn Hy. TPHCM: Nxb. Tổng hợp TPHCM.
9. Tarnas, Richard. 2008. *Quá trình chuyển biến tư tưởng phương Tây: Những tư tưởng đã định hình thế giới quan của chúng ta*. Bản dịch của Lưu Văn Hy. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Thông tin.